TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TÂN TRỤ** **TỈNH LONG AN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 40/2018/HNGĐ-ST
Ngày: 30/10/2018
V/v: *"Ly hôn"*

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂN TRỤ
TỈNH LONG AN

- *Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:*

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đỗ Quốc Dũng.

Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Bà Mai Thị Bỉ;

2/ Bà Nguyễn Thị Kim Xuân;

- *Thư ký phiên tòa*: Bà Võ Thị Thu Thủy – Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện Tân Trụ, tỉnh Long An.

Ngày 30 tháng 10 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tân Trụ, tỉnh Long An xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 126/2018/TLST-HNGĐ, ngày 20 tháng 8 năm 2018, về việc: "Ly hôn".

Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 36/2018/QĐXXST-HNGĐ, ngày 27/9/2018 và quyết định hoãn phiên tòa số 28/2018/QĐST-HNGĐ, ngày 12/10/2018 của Tòa án nhân dân huyện Tân Trụ, giữa các đương sự:

1/ Nguyên đơn: **Bà Trần Thị Thu Th**, sinh năm 1985; Địa chỉ: ấp B, xã N, huyện T, tỉnh L (Có mặt).

2/ Bị đơn: **Ông Đặng Kiện T**, sinh năm 1973; HKTT: Phường X, Quận Y, Thành phố H. Tạm trú: ấp B, xã N, huyện T, tỉnh L (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

1/ Theo đơn khởi kiện và những lời trình bày tiếp theo của nguyên đơn, bà Trần Thị Thu Th, như sau:

Bà và ông Đặng Kiện T tìm hiểu khoảng 01 năm thì tổ chức lễ cưới vào năm 2010 sau đó tiến hành đăng ký kết hôn vào ngày 18/10/2013. Sau khi cưới vợ chồng cùng sinh sống với gia đình của bà ở xã N, huyện T, tỉnh L. Thời gian đầu chung sống với nhau hạnh phúc, nhưng từ năm 2017 thì vợ chồng phát sinh mâu thuẩn, nguyên nhân là do ông T thường hay uống rượu và cờ bạc không lo lắng cho bà. Mặc dù bà đã khuyên và bỏ qua nhiều lần nhưng ông T vẫn không thay đổi. Do đó từ tháng 6 năm 2018 bà thuê nhà trọ và đi làm ở tỉnh T, từ khi bà bỏ đi đến nay vợ chồng không gặp nhau.

Nay xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên bà yêu cầu được ly hôn với ông Đặng Kiện T.

Vợ chồng chưa có con chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2/ Bị đơn, ông Đặng Kiện T, trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành tống đạt, niêm yết hợp lệ các thông báo về phiên hòa giải nhưng ông T vắng mặt không có lý do. Do ông T vắng mặt nên Tòa án không tiến hành hòa giải được.

Tại phiên tòa: Nguyên đơn trình bày đã cung cấp đủ các chứng cứ, không cung cấp chứng cứ gì thêm đồng thời vẫn giữ ý kiến và yêu cầu của mình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thẩm quyền giải quyết vụ án: Bà Trần Thị Thu Th yêu cầu ly hôn với ông Đặng Kiện T. Mặc dù ông Đặng Kiện T đăng ký hộ khẩu thường trú tại Quận Y, Thành phố H nhưng qua xác minh của Tòa án nhân dân Quận Y, Thành phố H và xác nhận của Công an xã N, huyện T, tỉnh L thì hiện tại ông Đặng Kiện T đang sinh sống tại ấp B, xã N, huyện T, tỉnh L. Vì vậy đây là tranh chấp về ly hôn thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Tân Trụ, tỉnh Long An theo quy định tại khoản 1 Điều 28, Điều 35, Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Bị đơn, ông Đặng Kiện T, đã được Tòa án tống đạt, niêm yết hợp lệ các văn bản tố tụng đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự nhưng vẫn vắng mặt. Do đó, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 và Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] Về hôn nhân: Bà Trần Thị Thu Th và ông Đặng Kiện T xác lập hôn nhân trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn và được Ủy ban nhân dân Phường X, Quận Y, Thành phố H cấp giấy chứng nhận kết hôn theo giấy kết hôn số 106, quyển số 01-2013, ngày 18/10/2013, là hôn nhân hợp pháp. Bà Th yêu cầu được ly hôn với ông T với lý do cuộc sống vợ chồng không hạnh phúc, thường xảy ra mâu thuẫn do ông T hay uống rượu và cờ bạc không chăm lo đời sống vợ chồng dẫn đến việc bà và ông T ly thân từ tháng 6 năm 2018 cho đến nay. Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành các thủ tục về cấp tống đạt, niêm yết hợp lệ theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự các thông báo về việc thụ lý vụ án, về việc hòa giải, xét xử nhưng ông T đều vắng mặt không có lý do. Điều này chứng minh ông T không còn quan tâm đến quan hệ hôn nhân giữa hai bên. Do đó, Hội đồng xét xử xác định tình trạng hôn nhân giữa bà Th và ông T đã lâm vào trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Bà Th yêu cầu được ly hôn là có lý do chính đáng nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4] Về con chung: Bà Th xác định vợ chồng không có con chung nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về tài sản: Bà Th không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Về nợ chung: Bà Th xác định không có nợ ai nên Hội đồng xét xử cũng không xem xét.

[7] Về án phí: Bà Trần Thị Thu Th phải chịu án phí dân sự sơ thẩm không có giá ngạch về ly hôn theo quy định là 300.000đ.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 1 Điều 28; Điều 35; 39; 147; 227, 228, 266, 271; 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; Các Điều 51; 56; 57 của Luật hôn nhân gia đình; Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1/ Về hôn nhân: Cho bà Trần Thị Thu Th được ly hôn với ông Đặng Kiện T.

2/ Về án phí: Bà Trần Thị Thu Th phải chịu 300.000đ án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn nhưng được khấu trừ 300.000đ tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 6477, ngày 20/8/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tân Trụ, tỉnh Long An. Bà Th đã nộp đủ án phí.

Đương sự có mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, tính từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được cấp, tống đạt hợp lệ.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Long An;
- VKSND huyện Tân Trụ;
- CC THA DS huyện Tân Trụ;
- UBND Phường X, Quận Y, TP H;
-Các đương sự.
- Lưu./.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đã ký

Đỗ Quốc Dũng